

Bản án số: 37/2019/HS-ST

Ngày 23-8-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẮK GLONG TỈNH ĐẮK NÔNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Vũ Văn Tuấn.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Xuân Đức và ông Lý Văn Hòe.

- Thư ký phiên toà: Ông Nông Đình Chiến – Thư ký Toà án nhân dân huyện Đăk Glong, tỉnh Đăk Nông.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đăk Glong tham gia phiên toà:
Ông Trương Văn Nhẫn - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 8 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đăk Glong, tỉnh Đăk Nông, mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 38/2019/TLST-HS ngày 07 tháng 8 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 37/2019/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 8 năm 2019 đối với bị cáo:

Phan Duy C (tên gọi khác: Út), sinh năm 1986 tại tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu; nơi cư trú: Tổ dân phố 4, phường Đ, thị xã G, tỉnh Đăk Nông; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ văn hóa (học vấn): 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phan Văn C1 và bà Trương Thị X; vợ là Phan Thị Lệ Th (đã ly hôn) và 01 con sinh năm 2014; nhân thân: Bị Tòa phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại Đà Nẵng xử phạt bị can 07 năm tù tại bản án hình sự phúc thẩm số 494/2007/HSPT ngày 23/7/2007 về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”; chấp hành xong hình phạt tù ngày 26/4/2013, đã được xóa án tích; bị bắt tạm giữ ngày 23/5/2019 sau đó chuyển sang tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện Đăk Glong. Có mặt.

Bị hại: Anh Nguyễn Đức N; địa chỉ: Thôn 4, xã Đăk Ha, huyện Đăk Glong, tỉnh Đăk Nông. Có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Chị Nguyễn Thị Thanh Th1; địa chỉ: Tổ dân phố 4, phường Nghĩa Đức, thị xã Gia Nghĩa, tỉnh Đăk Nông. Vắng mặt.

- Chị Phan Thị Lệ Th2; địa chỉ: Thôn Vân Tiên, xã Bình Hào, huyện Thăng

Bình, tỉnh Quảng Nam. Vắng mặt.

Người làm chứng: Bà Trương Thị Xuân; địa chỉ: Tổ dân phố 4, phường Nghĩa Đức, thị xã Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông. Có mặt.

NỘI DUNG CỦA VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 13 giờ 30 phút ngày 19/5/2019, C đến nhà người quen là anh Nguyễn Đức N (tại thôn 4, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông) để chơi nhưng không có ai ở nhà; C thấy cửa nhà đóng nhưng không khóa nên nảy sinh ý định trộm cắp tài sản; C đẩy cửa vào nhà thấy trên kệ gỗ có 01 vỏ hộp đựng điện thoại bên trong có 01 sợi dây chuyền bằng vàng (*loại 18K, có mặt hình thánh giá*) và 01 đôi bông tai bằng vàng (*loại 18K, dạng sợi*) nên C lấy sợi dây chuyền và đôi bông tai bỏ vào trong ví của mình; C thấy ở vị trí khác có 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, màu đen nên lấy bỏ vào túi quần của mình rồi đi ra hiên nhà; tại đây C thấy có 01 can nhựa màu vàng, bên trong đựng 10 lít xăng loại Ron 95 nên C xách theo can xăng đi về nhà. Khoảng 08 giờ ngày 20/5/2019, C mang sợi dây chuyền và đôi bông tai bán cho tiệm vàng Kim Hằng (do chị Nguyễn Thị Thanh Th1 làm chủ tại khu vực chợ thị xã Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông) được 3.000.000 đồng; khi mua chị Thúy không biết sợi dây chuyền và đôi bông tai do C trộm cắp mà có; C dùng số tiền 1.546.560 đồng mua 01 đôi bông tai bằng vàng khác tại tiệm vàng Kim Hằng rồi tặng cho con gái là cháu Phan Thảo Quyên (chung sống cùng với chị Phan Thị Lệ Th2) nhưng sau đó cháu Quyên đã làm mất; số tiền còn lại C đã tiêu xài hết; đối với 10 lít xăng C cũng đã sử dụng hết.

Cơ quan Cảnh sát điều tra đã thu giữ: 01 can nhựa màu vàng, loại 10 lít; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, màu đen; 01 vỏ hộp đựng điện thoại nhãn hiệu Mi A2 Lite bằng giấy màu trắng; 01 giấy mua bán giữa tiệm vàng K và C. Đối với sợi dây chuyền và đôi bông tai bằng vàng sau khi mua của C, tiệm vàng K đã nấu chảy cùng với số vàng khác của tiệm vàng nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đắk Glong không thu giữ được. Ngày 15/7/2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã xử lý vật chứng trả lại chiếc can nhựa, vỏ hộp đựng điện thoại và chiếc điện thoại cho anh Nguyễn Đức N.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 25/KL-HĐĐGTS ngày 29/5/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Đắk Glong xác định: 01 sợi dây chuyền bằng vàng (*loại 18K, có mặt hình thánh giá*) trị giá 3.732.400 đồng; 01 đôi bông tai bằng vàng (*loại 18K, dạng sợi*) trị giá 2.083.200 đồng; 01 can nhựa màu vàng, bên trong đựng 10 lít xăng loại Ron 95 trị giá 220.000 đồng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, màu đen trị giá 300.000 đồng. Tổng giá trị tài sản định giá

là 6.335.600 đồng. Trong quá trình điều tra C đã tác động gia đình bồi thường toàn bộ thiệt hại cho anh N và được anh N xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại bản cáo trạng số 42/CT-VKS, ngày 06/8/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Glong đã truy tố bị cáo Phan Duy C về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố hành vi của bị cáo như bản cáo trạng. Sau khi phân tích các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đề nghị: Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt Phan Duy C từ 06 tháng đến 09 tháng tù; chấp nhận trong quá trình điều tra Cơ quan cảnh sát điều tra đã xử lý vật chứng trả lại chiếc can nhựa, vỏ hộp đựng điện thoại và chiếc điện thoại cho anh Nguyễn Đức N; anh N không yêu cầu bồi thường thiệt hại thêm nên không giải quyết.

Tại phiên tòa bị cáo Phan Duy C đã khai nhận hành vi phạm tội của bị cáo như cáo trạng đã truy tố; không có ý kiến tranh luận đối với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát về tội danh, điều luật áp dụng và mức hình phạt, chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt. Anh Nguyễn Đức N đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo thấp hơn mức Kiểm sát viên đề nghị.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra Công an huyện Đắk Glong, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Glong, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận: Khoảng 13 giờ 30 phút ngày 19/5/2019, tại nhà anh Nguyễn Đức N (thuộc thôn 4, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông), Phan Duy C đã có hành vi trộm cắp của anh N 01 sợi dây chuyền bằng vàng (*loại 18K, có mặt hình thánh giá*) trị giá 3.732.400 đồng, 01 đôi bông tai bằng vàng (*loại 18K, dạng sợi*) trị giá 2.083.200 đồng, 01 can nhựa đựng 10 lít xăng loại Ron 95 trị giá 220.000 đồng và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, màu đen trị giá 300.000 đồng; tổng giá trị tài sản C trộm cắp là 6.335.600 đồng. Hành vi của bị cáo đã phạm tội “*Trộm cắp tài sản*” quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự:

"1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

...

Vì vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Glong truy tố bị cáo về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

[3]. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa đã thành khẩn khai báo đồng thời ăn năn hối cải; đã tác động gia đình bồi thường thiệt hại cho người bị hại, được bị hại xin giảm nhẹ hình phạt nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ TNHS quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Bị cáo từng bị kết án về hành vi phạm tội do cố ý nhưng lại tiếp tục phạm tội do cố ý nên cần áp dụng mức hình phạt nghiêm khắc, tương xứng với hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo; đề nghị của Kiểm sát viên về các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, điều luật áp dụng và mức hình phạt; trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng là phù hợp nên cần chấp nhận; đề nghị của bị hại về giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo thấp hơn mức Kiểm sát viên đề nghị là không phù hợp nên không chấp nhận.

[4]. Về bồi thường thiệt hại: Chấp nhận gia đình bị cáo đã tự nguyện bồi thường cho anh Nguyễn Đức N 7.000.000 đồng; anh Nguyễn Đức N không yêu cầu bồi thường thêm nên không giải quyết.

[5]. Về xử lý vật chứng: Cơ quan CSĐT đã xử lý vật chứng trả lại cho anh Nguyễn Đức N 01 chiếc can nhựa, 01 vỏ hộp đựng điện thoại và 01 chiếc điện thoại là phù hợp nên chấp nhận. Đối với 01 giấy mua bán giữa tiệm vàng K và C là tài liệu liên quan đến hành vi phạm tội đã lưu hồ sơ vụ án nên không xử lý.

[6. Về án phí: Bị cáo Phan Duy C phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Phan Duy C phạm tội "*Trộm cắp tài sản*".

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Phan Duy C 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ (ngày 23/5/2019).

2. Bồi thường thiệt hại: Chấp nhận gia đình bị cáo đã tự nguyện bồi thường cho anh Nguyễn Đức N 7.000.000 (*bảy triệu*) đồng; anh N không yêu cầu bồi

thường thêm nên không giải quyết.

3. Xử lý vật chứng: Chấp nhận trong quá trình điều tra Cơ quan cảnh sát điều tra đã xử lý vật chứng trả lại cho anh Nguyễn Đức N 01 chiếc can nhựa, 01 vỏ hộp đựng điện thoại và 01 chiếc điện thoại.

4. Án phí: Căn cứ vào Điều 136 Bộ luật Tố Tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Phan Duy C phải chịu 200.000 (*hai trăm nghìn*) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án đối với phần có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận :

- TAND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND tỉnh Đắk Nông;
- Sở Tư pháp tỉnh Đ;
- VKSND huyện Đắk Glong;
- Cơ quan CSĐT CA huyện Đắk Glong;
- Bộ phận hồ sơ CA huyện Đ;
- Chi cục THA.DS huyện Đ;
- Bị cáo;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký tên và đóng dấu)

Vũ Văn Tuấn